



**Tạp chí**

# **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY**

**P. ISSN 1859-4190**

**E. ISSN 2815-553X**



**SỐ ĐẶC BIỆT**

**KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG**

**Số 2 (90)**

**2025**

## MỤC LỤC

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
1.	Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số: Vai trò của giáo dục và nghiên cứu khoa học <i>Building a digital economy ecosystem: The role of education and scientific research</i>	<b>Nguyễn Kế Nghĩa</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	8-16
2.	Áp dụng trí tuệ nhân tạo dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tồn kho tại Việt Nam <i>Applying artificial intelligence to forecast demand and optimize inventory in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Xuân Trang</b> Trường Kinh Tế Tài Chính - Đại học Thủ Dầu Một	17-24
3.	Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Hải Dương <i>Experiences of some localities in developing human resources for digital economic development - Lessons learned for Hai Duong province</i>	<b>Vũ Hồng Phong; Phan Hoàng Đức; Vũ Văn Đông</b> Trường Đại học Sao Đỏ	25-33
4.	Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay <i>Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth</i>	<b>Nguyễn Tuấn Anh</b> Viện Nghiên cứu Thanh niên	34-43
5.	Nâng cao chất lượng nguồn lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững <i>Improving the quality of teaching resources in higher education institutions to meet the needs of sustainable development</i>	<b>Nguyễn Thị Hiền Oanh</b> Trường Đại học Sài Gòn	44-52
6.	Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam <i>International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam</i>	<b>Luyện Thùy Dung*, Bùi Tiến Thịnh</b> Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	53-60
7.	Số hoá ngành du lịch Quảng Bình: cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số <i>Digital Transformation of Quang Binh's Tourism Industry: Opportunities and Challenges</i>	<b>Phan Thị Quỳnh Trang</b> Trường Đại học Quảng Bình	61-69

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
8.	Khung năng lực nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Information technology human resource capacity framework in the context of digital transformation</i>	<b>Lại Thị Hiếu</b> Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	70-76
9.	Thương mại điện tử góp phần quan trọng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>E-commerce as a key driver of digital economy development in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Hữu Sơn</b> Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	77-83
10.	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay <i>Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today</i>	<b>Trần Đăng Sinh<sup>1</sup>, Phùng Thị Lý<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Hội triết học Việt Nam <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ	84-93
11.	Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học <i>Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective</i>	<b>Nguyễn Duy Thái<sup>1*</sup>, Nguyễn Thị Hải Hà<sup>2</sup>, Nguyễn Đức Chiện<sup>3</sup></b> <sup>1</sup> Tạp chí Xã hội học Việt Nam <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ <sup>3</sup> Viện Xã hội học	94-100
12.	Chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc nông sản: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam <i>Digital transformation in agricultural product traceability: international experiences and recommendations for Vietnam</i>	<b>Lê Quý Dương<sup>1*</sup>, Nguyễn Đức Chiện<sup>2</sup>, Ngô Trung Thành<sup>3</sup>, Đinh Thị Thu Hằng<sup>3</sup>, Trần Thị Thu Thủy<sup>4</sup></b> <sup>1</sup> Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển (TARDI) <sup>2</sup> Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <sup>3</sup> Khoa Khoa học xã hội – Học viện Nông nghiệp Việt Nam <sup>4</sup> Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hải Dương	101-110
13.	Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đến phong cách lãnh đạo doanh nghiệp <i>Impacts of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation upon business leadership style</i>	<b>Lưu Ngọc Trinh<sup>1*</sup>, Lê Đăng Minh<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Đại học Công Nghệ Giao thông vận tải <sup>2</sup> Đại học Công nghệ Sài Gòn	111-120

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
14.	Nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Nhật Bản <i>Japan's Efforts in Promoting the Digital Transformation</i>	<b>Phạm Thị Hồng Hoa<sup>1</sup>, Lưu Ngọc Trinh<sup>2*</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Sao Đỏ <sup>2</sup> Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	121-131
15.	Phát triển nông nghiệp trong nền kinh tế số hiện nay: Cơ hội và thách thức <i>Agricultural Development in Today's Digital Economy: Opportunities and Challenges</i>	<b>Nguyễn Thị Ngọc Mai</b> Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	132-140
16.	Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam <i>Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam</i>	<b>Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai</b> Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	141-148
17.	Kinh tế số trong ngành du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức <i>Digital Economy in Vietnam tourism industry: Opportunities and challenges</i>	<b>Nguyễn Hoàng Mai<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Ngọc Mai<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Viện nghiên cứu phát triển du lịch <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ	149-158
18.	Phát triển doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nền kinh tế số <i>Developing private enterprises in Da Lat city, Lam Dong province in the digital economy</i>	<b>Trương Minh Hoài<sup>1*</sup>, Lê Thị Lại<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Đà Lạt <sup>2</sup> Trường cao đẳng Đà Lạt	159-165
19.	Phổ cập hiểu biết ứng dụng fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số <i>Popularizing fintech application knowledge - Digital transformation solution suggestions</i>	<b>Lê Thị Thúy Hà</b> Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng	166-175
20.	Quá trình phát triển và xu hướng thị trường thương mại điện tử trong tương lai ở Việt Nam <i>The development process and future trends of the e-commerce market in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Thị Huệ</b> Trường Đại học Sao Đỏ	176-186
21.	Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions for agricultural and rural economic development in Vietnam in the digital era</i>	<b>Ngô Thị Luyện</b> Trường Đại học Sao Đỏ	187-194
22.	Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kinh tế số tại Việt Nam <i>Some solutions for human resource development in building digital economy in Vietnam</i>	<b>Hoàng Thị Hoa</b> Trường Đại Học Sao Đỏ	195-204

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
23.	Ứng dụng AI trong hoạt động marketing tại doanh nghiệp - Cơ hội và thách thức <i>Applying AI in marketing activities at enterprises - Opportunities and challenges</i>	<b>Nguyễn Thị Thủy</b> Trường Đại học Sao Đỏ	205-212
24.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Hải Dương <i>Application of artificial intelligence (AI) in tourism development smart in Hai Duong province</i>	<b>Vũ Thị Hương</b> Trường Đại học Sao Đỏ	213-221
25.	Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số <i>Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy</i>	<b>Vũ Thị Lý</b> Trường Đại học Sao Đỏ	222-231
26.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng tồn kho, hiệu quả tại doanh nghiệp <i>Application of information technology in inventory management, efficiency in business</i>	<b>Vũ Thị Thanh Thủy</b> Trường Đại học Sao Đỏ	232-240
27.	Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam <i>Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Minh Tuấn*</b> , <b>Phạm Thị Hồng Hoa</b> Trường Đại học Sao Đỏ	241-249
28.	Ảnh hưởng của áp dụng trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động trong các doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam <i>The influence of artificial intelligence adoption on workforce productivity in Vietnam e-commerce enterprises</i>	<b>Nguyễn Thị Huyền Trang*</b> , <b>Trần Trọng Đức</b> , <b>Lê Khánh Duyên</b> , <b>Nguyễn Tuấn Minh</b> , <b>Nguyễn Hữu Hoàng Phúc</b> , <b>Đinh Thị Hồng Thắm</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	250-257
29.	Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam <i>Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam</i>	<b>Đinh Thị Kim Thiết</b> Trường Đại học Sao Đỏ	258-265
30.	Hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc <i>Perfecting the institutional framework as a prerequisite for digital economy development in Vietnam amidst the nation's rise</i>	<b>Đậu Ngọc Linh</b> Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	266-273

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam</i>	<b>Hồ Thị Hà</b> Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một	274-281
32.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp <i>Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions.</i>	<b>Nguyễn Thị Minh Hiếu<sup>1*</sup>, Nguyễn Thị Huyền Trang<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II <sup>2</sup> Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	282-289
33.	Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>Developing human resources to meet digital economy requirements in Vietnam today</i>	<b>Tạ Thị Năm</b> Trường Đại học Công đoàn	290-297
34.	Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation</i>	<b>Nguyễn Thị Thuỳ Trinh</b> Trường Cao đẳng Đà Lạt	298-305
35.	Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi số <i>Solutions to improve digital capabilities of university lecturers during the digital transformation period</i>	<b>Nguyễn Thị Hiền</b> Học Viện Ngân Hàng - Phân Viện Phú Yên	306-316
36.	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age</i>	<b>Đinh Mạnh Tuấn<sup>1*</sup>, Lê Thanh Thảo<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ <sup>2</sup> Công ty IPCOM Vietnam	317-323
37.	Ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy <i>Applying digital technology in teaching</i>	<b>Nguyễn Thị Hồng</b> Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP HCM	324-331
38.	Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thông minh: Góc nhìn pháp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế số <i>The validity conditions of smart contracts: A legal perspective in the context of digital economic development</i>	<b>Nguyễn Phương Uyên*, Thái Trần Văn Huế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Khánh Linh</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	332-339

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
39.	Phân tích tích hợp các đổi mới FinTech trong ngành ngân hàng: Những cải tiến và thách thức <i>Integrated Analysis of FinTech Innovations in Banking: Enhancements and Challenges</i>	<b>Phí Văn Trọng*</b> , <b>Trần Thị Nam Thanh</b> Trường Đại học Kinh tế quốc dân	340-349
40.	Một số vấn đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam hiện nay <i>Some issues on digital transformation in the banking sector in Vietnam today</i>	<b>Nguyễn Thị Huệ</b> Viện Nghiên cứu Văn hoá – Viện Hàn lâm KHXHVN	360-359
41.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện nay <i>Developing high-quality human resources to meet the demands of building Vietnam's digital economy in the context of regional integration in the Asia-Pacific today</i>	<b>Tiêu Thị Thu Ngân*</b> , <b>Nguyễn Phương Linh</b> , <b>Vũ Tuấn Nghĩa</b> Trường Đại học Ngoại thương	360-367
42.	Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam <i>The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam</i>	<b>Lương Thị Hoa</b> Trường Đại học Sao Đỏ	368-376
43.	Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương <i>Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province</i>	<b>Nguyễn Thị Quỳnh</b> Trường Đại học Sao Đỏ	377-385
44.	Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay <i>Developing digital competencies for university students in the current context</i>	<b>Nguyễn Thị Lý</b> Trường Đại học Lâm nghiệp	386-394
45.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng Việt trên sàn thương mại điện tử tại Việt Nam <i>Study on factors influencing Vietnamese consumer behavior on E-commerce platforms in Vietnam</i>	<b>Trần Cương</b> , <b>Trần Thị Quý Chinh*</b> Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	395-403

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
46.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp Logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Factors influencing the application of information technology in Logistics Enterprises in Hanoi</i>	<b>Trần Thị Quý Chinh*</b> , <b>Trần Cương</b> , <b>Nguyễn Thị Mai Anh</b> , <b>Phạm Thị Hương Giang</b> Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	404-412
47.	Sử dụng lý thuyết TAM trong nghiên cứu nhận thức và mức độ tương tác của giảng viên và sinh viên kế toán, kiểm toán với ứng dụng AI trong đào tạo đại học. <i>Utilizing TAM Theory to study the perception and interaction of accounting and auditing lecturers and students with AI-powered tools in higher education</i>	<b>Phùng Đặng Diệp Chi</b> , <b>Nguyễn Khánh Ly</b> , <b>Nguyễn Thu Ngân</b> , <b>Phạm Thành Long*</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	413-421
48.	Áp dụng thuế bất động sản trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm từ Nga, Hoa Kỳ, Singapore và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Real estate taxation in the digital age: Implementation insights from Russia, the United States, Singapore, and policy implications for Vietnam</i>	<b>Nguyễn Văn Lộc</b> , <b>Nguyễn Văn Phương</b> , <b>Phạm Ngọc Hương Quỳnh*</b> Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	422-431
49.	Tác động của quản trị nhân sự số đến kết quả làm việc của nhân viên tại các cơ sở giáo dục tại Hà Nội <i>The impact of digital human resource management on employee performance in educational institutions in Ha Noi</i>	<b>Nguyễn Minh Phương<sup>1</sup></b> , <b>Đào Thị Hà Anh<sup>2*</sup></b> , <b>Nguyễn Văn Lộc<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Việt Nhật - Đại học Quốc gia Hà Nội <sup>2</sup> Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	432-441
50.	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn giải pháp tăng cường thực thi chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam <i>Some theoretical and practical issues on solutions to strengthen the implementation of policies to support digital transformation for small and medium-sized enterprises in Vietnam</i>	<b>Phạm Thanh Tùng</b> Ban Tổ chức – Kiểm tra Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	442-450

# Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay

## Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today

Trần Đăng Sinh<sup>1</sup>, Phùng Thị Lý<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup>Hội triết học Việt Nam

<sup>2</sup>Trường Đại học Sao Đỏ

\*Email: [phunglysd@gmail.com](mailto:phunglysd@gmail.com)

Ngày nhận bài: 21/02/2025

Ngày nhận bài sửa theo phản biện: 22/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 11/5/2025

### Tóm tắt

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang chứng kiến sự chuyển mình mạnh mẽ với sự phát triển vượt bậc của công nghệ số. Sự gia tăng nhanh chóng của các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, blockchain đã tạo ra những cơ hội và thách thức mới cho các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong bài viết này, tác giả đi sâu vào phân tích các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, những thách thức mà các doanh nghiệp này phải đối mặt khi áp dụng công nghệ số, đồng thời đề xuất các giải pháp hỗ trợ giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể tận dụng tối đa các cơ hội mà chuyển đổi số mang lại.

**Từ khóa:** Kinh tế số; chuyển đổi số; doanh nghiệp trong thời kỳ chuyển đổi số

### Abstract

In the context of the Vietnamese economy witnessing a strong transformation with the remarkable development of digital technology. The rapid rise of new technologies such as artificial intelligence, big data, cloud computing, blockchain has created new opportunities and challenges for Vietnamese enterprises, especially small and medium enterprises. In this article, the author analyzes the benefits that digital transformation brings to small and medium enterprises, the challenges that these enterprises face when applying digital technology, and proposes support solutions to help small and medium enterprises make the most of the opportunities that digital transformation brings.

**Keywords:** Digital economy; digital transformation; businesses in the digital transformation period.

## 1. LỢI ÍCH CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Chuyển đổi số trong doanh nghiệp được định nghĩa là việc tích hợp, áp dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả kinh doanh, quản lý, năng lực, sức cạnh tranh của doanh

nh nghiệp và tạo ra các giá trị mới. Quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp không chỉ bao gồm số hóa kết cấu hạ tầng mà còn tích hợp các ứng dụng kỹ thuật số ở nhiều khía

cạnh khác nhau, bao gồm nghiên cứu và phát triển (R&D), sản xuất, tài chính và nhân lực. Các hoạt động chuyển đổi số, bao gồm: Số hóa dữ liệu quản lý, kinh doanh của doanh nghiệp; Áp dụng công nghệ số để tự động hóa, tối ưu hóa các quy trình nghiệp vụ, quy trình quản lý, sản xuất, kinh doanh, quy trình báo cáo, chuẩn hóa quy trình kinh doanh, quy trình quản trị doanh nghiệp; Phối hợp công việc trong doanh nghiệp cho đến việc chuyển đổi toàn bộ hoạt động doanh nghiệp nhằm tạo ra giá trị mới cho doanh nghiệp. Chuyển đổi số không chỉ là xu hướng mà còn là một yếu tố sống còn đối với sự phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nền kinh tế hiện đại. Việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh doanh không chỉ giúp nâng cao hiệu quả công việc mà còn mang lại những lợi ích to lớn cho các doanh nghiệp.

*Thứ nhất, tăng trưởng doanh thu*

Một trong những lợi ích lớn nhất của chuyển đổi số là khả năng mở rộng thị trường và tối ưu hóa kênh bán hàng, từ đó thúc đẩy doanh thu của doanh nghiệp. Thông qua các công cụ và nền tảng công nghệ số, như: thương mại điện tử, mạng xã hội hoặc các phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (CRM), các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể tiếp cận một lượng khách hàng rộng lớn mà không bị giới hạn bởi vị trí địa lý. Chuyển đổi số giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ tận dụng các kênh bán hàng trực tuyến để gia tăng doanh thu. Việc chuyển từ bán hàng truyền thống sang bán hàng trực tuyến giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí thuê mặt bằng, giảm thiểu chi phí vận hành, đồng thời mở rộng phạm vi thị trường ra

ngoài biên giới địa phương. Các nền tảng thương mại điện tử như Shopee, Tiki, Lazada hay các trang web bán hàng riêng của doanh nghiệp đã và đang giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận hàng triệu khách hàng tiềm năng, không chỉ trong nước mà còn trên toàn cầu. Ngoài ra, việc ứng dụng các công cụ marketing số, như: quảng cáo trực tuyến, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO) và marketing qua mạng xã hội còn giúp các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu mạnh mẽ, thu hút khách hàng mới và duy trì sự kết nối với khách hàng hiện tại. Điều này không chỉ làm tăng doanh thu mà còn giúp doanh nghiệp xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng.

*Thứ hai, tiết kiệm chi phí*

Chuyển đổi số giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ tiết kiệm chi phí đáng kể thông qua việc tự động hóa quy trình và tối ưu hóa các hoạt động nội bộ. Việc ứng dụng các phần mềm quản lý tài chính, quản lý kho, quản lý khách hàng hay các phần mềm kế toán không chỉ giúp giảm thiểu các sai sót mà còn giảm thiểu sự phụ thuộc vào nhân sự, qua đó giảm chi phí nhân công. Tự động hóa các quy trình như nhập liệu, xử lý đơn hàng, theo dõi tình trạng đơn hàng hoặc cập nhật thông tin tài chính giúp tiết kiệm thời gian và giảm chi phí vận hành. Các công ty có thể tiết kiệm nguồn lực lao động, giúp họ tập trung vào các nhiệm vụ có giá trị cao hơn, như: phát triển sản phẩm, nghiên cứu thị trường hoặc nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Ngoài ra, chuyển đổi số còn giúp giảm thiểu chi phí trong các hoạt động marketing. Trước đây, việc quảng cáo và tiếp thị sản phẩm

đòi hỏi chi phí lớn cho các kênh truyền thông truyền thống như báo chí, tivi hay sự kiện nhưng với công nghệ số, các doanh nghiệp có thể tận dụng các nền tảng quảng cáo trực tuyến như Google Ads, Facebook Ads hay email marketing để tiếp cận khách hàng với chi phí thấp hơn nhiều. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ tiết kiệm chi phí mà còn tối ưu hóa hiệu quả của các chiến dịch marketing.

*Thứ ba, cải thiện khả năng cạnh tranh*

Chuyển đổi số mang lại cho các doanh nghiệp cơ hội để nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm, từ đó cải thiện khả năng cạnh tranh trên thị trường. Trong thời đại công nghệ, khách hàng không chỉ quan tâm đến sản phẩm mà còn chú trọng đến trải nghiệm của mình trong suốt quá trình giao dịch. Các công nghệ số như CRM (Customer Relationship Management), hệ thống quản lý chuỗi cung ứng hay các ứng dụng hỗ trợ khách hàng giúp doanh nghiệp dễ dàng quản lý và chăm sóc khách hàng, từ đó tạo ra sự khác biệt trong dịch vụ cung cấp. Việc áp dụng công nghệ cũng giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu lỗi sản xuất. Các hệ thống tự động hóa giúp kiểm soát chất lượng tốt hơn, giảm thiểu sự sai sót do yếu tố con người, đồng thời tăng năng suất lao động. Ngoài ra, việc thu thập và phân tích dữ liệu khách hàng từ các nền tảng số còn giúp vừa và nhỏ hiểu rõ hơn về nhu cầu và thị hiếu của khách hàng, từ đó cải thiện các sản phẩm và dịch vụ cho phù hợp với thị trường. Bên cạnh đó, chuyển đổi số

còn giúp doanh nghiệp cải thiện tốc độ phục vụ và khả năng phản hồi nhanh chóng với khách hàng, tạo ra sự hài lòng và gắn kết lâu dài. Điều này rất quan trọng trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt, khi mà khách hàng có nhiều lựa chọn và có thể chuyển sang đối thủ bất cứ lúc nào.

*Thứ tư, tăng cường quản trị và ra quyết định*

Một trong những lợi ích lớn của chuyển đổi số là khả năng giúp các doanh nghiệp quản lý và phân tích tình hình kinh doanh hiệu quả hơn thông qua dữ liệu số. Việc tích hợp các phần mềm quản lý vào quy trình vận hành doanh nghiệp giúp việc thu thập và xử lý thông tin trở nên chính xác và nhanh chóng. Các dữ liệu về tài chính, bán hàng, tồn kho hay dữ liệu khách hàng đều có thể được lưu trữ và truy xuất dễ dàng, giúp nhà quản lý có cái nhìn tổng quan và chính xác hơn về tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Việc phân tích dữ liệu này không chỉ giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát hiện ra các vấn đề tiềm ẩn trong quy trình kinh doanh mà còn giúp họ đưa ra các quyết định chiến lược chính xác hơn. Ví dụ, dựa vào dữ liệu bán hàng và hành vi mua sắm của khách hàng, doanh nghiệp có thể dự đoán được xu hướng thị trường và điều chỉnh sản phẩm hoặc chiến lược marketing sao cho phù hợp. Hệ thống báo cáo tự động giúp nhà quản lý giảm thiểu thời gian dành cho việc tổng hợp dữ liệu, từ đó có thể tập trung vào việc đưa ra các quyết định quan trọng và chiến lược phát triển lâu dài. Ngoài ra, việc áp dụng các công cụ phân tích dữ liệu cũng giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ dễ dàng theo dõi hiệu quả công việc của

nhân viên, cải thiện hiệu suất làm việc và tối ưu hóa quy trình nội bộ.

Chuyển đổi số mang lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam, từ việc tăng trưởng doanh thu, tiết kiệm chi phí, cải thiện khả năng cạnh tranh đến tăng cường quản trị và ra quyết định. Những lợi ích này không chỉ giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ nâng cao hiệu quả kinh doanh mà còn tạo ra cơ hội phát triển bền vững trong tương lai. Do đó, chuyển đổi số không chỉ là một yêu cầu cấp thiết mà còn là một cơ hội quan trọng mà các doanh nghiệp vừa và nhỏ không thể bỏ qua trong bối cảnh kinh tế số ngày nay.

Hiện tại, rất nhiều các doanh nghiệp vừa và nhỏ đều đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất; ứng dụng công nghệ cao thông qua việc tiến hành các hoạt động như tự nghiên cứu để đổi mới công nghệ hoặc tiến hành mua một phần hay mua toàn bộ công nghệ mới. Theo Báo cáo thường niên Chuyển đổi số doanh nghiệp năm 2023 của Cục Phát triển doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam, nhất là các doanh nghiệp SME đang được cải thiện đáng kể. Các doanh nghiệp đã chủ động tìm hiểu và tiếp cận các xu hướng, giải pháp công nghệ mới nhằm ứng dụng vào hoạt động kinh doanh. Khoảng 90% số công ty tham gia khảo sát đến từ các thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội với mức độ sẵn sàng chuyển đổi số trung bình đều ở mức nâng cao (với điểm số hơn 3.0) [1].

Thực tế cho thấy: Ngày 18-5-2016, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ

sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025; ngày 3-6-2020, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 749/QĐ-TTg, về “Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, đề ra mục tiêu để Việt Nam trở thành quốc gia số, trong đó chuyển đổi số cho doanh nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng. Cho đến nay, một bộ phận doanh nghiệp vừa và nhỏ đã bắt đầu nhận thức được lợi ích của chuyển đổi số và có những bước đi tích cực. Các công ty này bắt đầu áp dụng các phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP), các nền tảng thương mại điện tử, công cụ quản lý quan hệ khách hàng (CRM) để cải thiện hiệu quả hoạt động và tăng trưởng doanh thu. Các doanh nghiệp này đã cải thiện hiệu quả công việc, tăng trưởng doanh thu và giảm chi phí vận hành nhờ vào việc ứng dụng các phần mềm quản lý, sử dụng các công cụ marketing số, hay mở rộng kênh bán hàng trực tuyến, nhất là trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam đang bước đầu đầu tư vào công nghệ Cloud Computing (18%), an ninh mạng (12,7%), nâng cấp phần mềm, phần cứng để chuyển đổi số (10,7%) [2].

Bên cạnh đó, ngày 26/8/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong đó, doanh nghiệp vừa và nhỏ được hỗ trợ 50% nếu thuê, mua các nền tảng, giải pháp chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông chứng nhận, công bố [3]. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày

31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 [4]. Các văn bản trên đã tạo hành lang pháp lý và huy động nguồn lực Chính phủ để hỗ trợ cho hoạt động chuyển đổi số của doanh nghiệp vừa và nhỏ, đồng thời cũng cho thấy sự tiệm cận về quan điểm chuyển đổi số của Chính phủ Việt Nam với lý luận, nghiên cứu và triển khai chuyển đổi số trên thế giới.

Năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông cùng các địa phương triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số (SMEdx) năm 2022; cùng với đó là hình thành mạng lưới tư vấn kinh tế số và tổ chức mạng lưới tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp xã để có đầu mối hỗ trợ người dân, doanh nghiệp triển khai. Điểm mới của SMEdx năm 2022 chính là bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp (DBI). Bộ công cụ này sẽ được áp dụng triển khai đánh giá 3 nhóm doanh nghiệp, gồm doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp lớn; tập đoàn và các tổng công ty. Trong năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022, gần 400.000 doanh nghiệp đã được tiếp cận các tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số, hơn 600 doanh nghiệp được đánh giá mức độ sẵn sàng và 100 doanh nghiệp được tư vấn hỗ trợ chuyên sâu về chuyển đổi số [1].

Như vậy, các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam đều đã nhận thức được tầm quan trọng của việc chuyển đổi số. Trong quá trình đầu tư đổi mới công nghệ và trong quản lý, các doanh nghiệp cũng nhận được một số hỗ trợ từ phía Nhà nước và các hiệp hội trong các nội dung

như hỗ trợ về vốn, chuyển giao công nghệ, thông tin, giảm thuế. Trong đó, Nhà nước hỗ trợ nhiều nhất về thông tin, tiếp đó là vốn trong quá trình đổi mới công nghệ. Tuy nhiên, Nhà nước lại ít hỗ trợ trong việc giúp các doanh nghiệp sản xuất chuyển giao công nghệ và đặc biệt là thiếu chính sách để miễn, giảm thuế đối với các doanh nghiệp. Trong khi đó, đối với các hiệp hội, sự hỗ trợ nhiều nhất là hỗ trợ về thông tin, chuyển giao công nghệ, riêng với vốn thì lại thấp nhất. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện các giải pháp đầu tư công nghệ, hầu hết các doanh nghiệp đều gặp khó khăn về vốn đầu tư và những kiến thức về khoa học, công nghệ hiện đại.

## **2. THÁCH THỨC TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Mặc dù chuyển đổi số mang lại nhiều lợi ích to lớn nhưng quá trình này đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam không hề dễ dàng. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ phải đối mặt với nhiều thách thức không chỉ về tài chính, nguồn lực mà còn về tư duy và văn hóa tổ chức, như:

*Một là, thiếu vốn đầu tư*

Chi phí đầu tư ban đầu vào công nghệ số là một trong những rào cản lớn nhất đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay. Việc triển khai chuyển đổi số đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư vào các hệ thống công nghệ như phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP, CRM), thiết bị phần cứng, cơ sở hạ tầng mạng và bảo mật dữ liệu, chi phí cho việc đào tạo nhân viên. Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vốn đầu

tư này thường vượt quá khả năng tài chính của họ, đặc biệt là trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc huy động vốn. Mặc dù nhiều giải pháp công nghệ số hiện nay đã có những gói phần mềm hoặc dịch vụ đám mây giúp giảm bớt chi phí đầu tư ban đầu nhưng vẫn có rất ít các doanh nghiệp vừa và nhỏ đủ khả năng đầu tư vào những công nghệ tiên tiến hoặc có thể duy trì các khoản chi phí liên tục trong suốt quá trình chuyển đổi. Hơn nữa, các doanh nghiệp nhỏ thường thiếu các nguồn lực tài chính dự phòng để đối phó với các vấn đề phát sinh trong quá trình chuyển đổi, khiến họ ngần ngại khi bắt đầu triển khai các giải pháp công nghệ.

*Hai là, thiếu kiến thức và kỹ năng*

Một thách thức không kém phần quan trọng là thiếu hụt kiến thức và kỹ năng về công nghệ số. Nhiều chủ doanh nghiệp và nhân viên tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa có đủ hiểu biết về các công nghệ số cần thiết để vận hành hiệu quả trong môi trường chuyển đổi số. Việc thiếu kỹ năng về các công cụ và phần mềm quản lý doanh nghiệp, thương mại điện tử, marketing số hoặc các ứng dụng khác khiến cho các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc áp dụng công nghệ vào hoạt động kinh doanh. Thực tế, các chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ thường có xu hướng chú trọng vào các vấn đề sản xuất, bán hàng hay quản lý tài chính cơ bản mà chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công nghệ số trong việc nâng cao hiệu quả và cạnh tranh. Điều này càng trở nên rõ ràng hơn khi các doanh nghiệp vừa và nhỏ đối mặt với việc phải tuyển dụng nhân sự có chuyên môn về công nghệ -

một yếu tố quan trọng để triển khai các giải pháp chuyển đổi số thành công. Việc thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành công nghệ thông tin và thiếu các chương trình đào tạo phù hợp cũng là một trong những yếu tố khiến các doanh nghiệp nhỏ gặp khó khăn.

*Ba là, cơ sở hạ tầng công nghệ chưa phát triển đồng đều*

Một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp vừa và nhỏ là cơ sở hạ tầng công nghệ không đồng đều trên khắp các vùng, miền của Việt Nam. Mặc dù các thành phố lớn như Hà Nội, TP.HCM có cơ sở hạ tầng công nghệ khá phát triển nhưng ở các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, hạ tầng công nghệ vẫn còn thiếu thốn và lạc hậu. Các doanh nghiệp tại những khu vực này gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ công nghệ, mạng Internet tốc độ cao, các dịch vụ đám mây hay các giải pháp thanh toán điện tử. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số mà còn tạo ra sự chênh lệch giữa các doanh nghiệp ở các khu vực khác nhau. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại những vùng này sẽ gặp phải vấn đề trong việc áp dụng các công nghệ tiên tiến vì thiếu sự hỗ trợ về cơ sở hạ tầng. Thậm chí, việc sử dụng các công cụ công nghệ cơ bản như phần mềm quản lý hoặc nền tảng thương mại điện tử cũng trở nên khó khăn đối với các doanh nghiệp ở các khu vực thiếu sóng Internet ổn định hoặc các dịch vụ công nghệ hiện đại.

*Bốn là, rào cản về văn hóa và thay đổi thói quen*

Một trong những thách thức lớn trong việc chuyển đổi số là thay đổi tư duy và thói quen làm việc truyền thống của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong nhiều năm qua, các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam đã quen với các phương thức làm việc truyền thống, trong đó các công việc như quản lý kho, lập báo cáo tài chính hay chăm sóc khách hàng thường được thực hiện thủ công hoặc theo cách thức không sử dụng công nghệ. Việc chuyển sang áp dụng công nghệ mới đòi hỏi thay đổi mạnh mẽ trong thói quen và tư duy của cả lãnh đạo lẫn nhân viên. Bên cạnh đó, chuyển đổi số không chỉ là thay đổi công cụ mà còn là sự thay đổi trong cách thức tổ chức, phương thức làm việc và mối quan hệ giữa các bộ phận trong doanh nghiệp. Nhiều chủ doanh nghiệp và nhân viên có thể cảm thấy khó khăn khi phải làm quen với những công cụ và phần mềm mới và có thể không hoàn toàn tin tưởng vào các công nghệ tự động hóa hoặc trí tuệ nhân tạo. Sự thiếu tin tưởng vào hiệu quả của công nghệ hoặc lo ngại về việc công nghệ sẽ thay thế công việc của con người là một trong những nguyên nhân khiến cho việc áp dụng công nghệ mới gặp phải sự phản kháng từ cả lãnh đạo và nhân viên. Ngoài ra, các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể gặp phải sự thiếu hợp tác và chia sẻ thông tin giữa các bộ phận, điều này gây khó khăn trong việc triển khai các giải pháp công nghệ yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ. Văn hóa tổ chức đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hoặc cản trở sự chuyển đổi

số. Việc thay đổi một hệ thống văn hóa lâu đời đòi hỏi thời gian và sự nỗ lực lớn từ lãnh đạo doanh nghiệp

Việc nhận thức về công tác chuyển đổi số trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn những khoảng trống, do vậy, quyết định thực hiện chuyển đổi số hay không sẽ cần thời gian. Chưa kể đến, khi nhận thức được về vai trò, ý nghĩa, chuyển đổi số thành công vẫn là một thách thức không nhỏ. Sự hạn chế của doanh nghiệp xuất phát từ việc không chắc chắn về lợi nhuận đầu tư công nghệ, năng lực sử dụng công nghệ trong nội bộ còn yếu, tài chính hạn hẹp và những vướng mắc về pháp lý. Theo khảo sát của Ngân hàng Thế giới, có trên 75% doanh nghiệp nhỏ và vừa và 63% doanh nghiệp lớn của Việt Nam hiện chưa rõ lợi nhuận đầu tư công nghệ bằng bao nhiêu, cũng như việc đầu tư đó có phù hợp với nhu cầu của họ hay không. Điển hình như các sàn thương mại điện tử ở Việt Nam dựa trên nền tảng số được phát triển trong nước (Sendo, Tiki) có khả năng cạnh tranh thấp so với các đối thủ trong khu vực Đông Nam Á (Lazada, Shopee), do không tiếp cận được nguồn đầu tư từ nước ngoài. Đồng thời, các doanh nghiệp số của Việt Nam còn ít (khoảng 250 doanh nghiệp) so với các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á, như Malaysia (450 doanh nghiệp) hoặc Indonesia (530 doanh nghiệp).

Theo số liệu báo cáo của Cisco năm 2020, thực hiện trên 1.424 doanh nghiệp ở 14 nước châu Á - Thái Bình Dương cho thấy, tại Việt Nam, các vừa và nhỏ đang phải đối mặt với những rào cản trong quá trình chuyển đổi số, như: thiếu các công

nghe hỗ trợ quá trình chuyển đổi số (12%), 14% doanh nghiệp không biết bắt đầu quá trình chuyển đổi số từ đâu và rào cản lớn nhất đó là thiếu tư duy kỹ thuật số (16%). Cũng theo kết quả của báo cáo này, ưu tiên chuyển đổi số của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào tăng trưởng và mở rộng thị trường (28%), cải thiện doanh số bán hàng, chiến lược tiếp thị sản phẩm (21%) và 18% doanh nghiệp vừa và nhỏ ưu tiên giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ mới hoặc cải thiện những sản phẩm và dịch vụ đã có.. [5]

Chuyển đổi số là một quá trình phức tạp và đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam, việc vượt qua những thách thức này không phải là điều dễ dàng. Tuy nhiên, nhận thức rõ ràng về những khó khăn trên sẽ giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam chuẩn bị tốt hơn và tìm ra các giải pháp phù hợp để vượt qua rào cản, từ đó tối ưu hóa lợi ích của chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh.

### **3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay là một bước đi quan trọng, không chỉ giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ gặp phải không ít khó khăn và thách thức. Để hỗ trợ các doanh nghiệp vượt qua những trở ngại này, cần

có sự kết hợp của tổng thể các giải pháp, trong đó cần chú ý một số giải pháp sau:

*Một là*, nâng cao nhận thức của chủ doanh nghiệp, cán bộ quản lý, người lao động trong doanh nghiệp về hiệu quả của chuyển đổi số đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Cần tăng cường hoạt động marketing của các doanh nghiệp công nghệ để các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận được nhiều hơn nữa với các giải pháp chuyển đổi số hiệu quả mà các doanh nghiệp công nghệ cung cấp. Truyền bá thông tin rộng rãi bằng các giải pháp marketing hữu hiệu để làm tăng cơ hội tiếp cận với chuyển đổi số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, bởi không phải doanh nghiệp nào cũng chủ động tìm kiếm giải pháp số khi hoạt động sản xuất, kinh doanh của họ vẫn đang diễn ra bình thường.

*Hai là*, cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật liên quan đến chuyển đổi số, đảm bảo tính minh bạch và dễ dàng tiếp cận đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Điều này không chỉ giúp các doanh nghiệp yên tâm đầu tư vào công nghệ mà còn tạo ra sự ổn định và khuyến khích các doanh nghiệp dám đổi mới sáng tạo. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc chuyển đổi số có thể bao gồm việc giảm thuế cho các doanh nghiệp áp dụng công nghệ, cung cấp các trợ cấp công nghệ hoặc các khoản hỗ trợ tài chính cho việc triển khai các dự án số. Các chính sách về bảo mật dữ liệu cần được hoàn thiện để các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể an tâm sử dụng các công nghệ tiên tiến mà không lo ngại về các vấn đề liên quan đến quyền riêng tư và bảo mật. Bên cạnh

đó, Nhà nước cần chú trọng xây dựng các dự án nghiên cứu và đầu tư lớn vào lĩnh vực chuyển đổi số. Thông qua các dự án này sẽ thu hút được nguồn lực đầu tư về vốn, con người, trang thiết bị hiện đại của các doanh nghiệp trong và ngoài nước đang thực hiện cung cấp công nghệ chuyển đổi số. Hoạt động này sẽ thúc đẩy chuyển đổi số phát triển mạnh hơn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận được với công nghệ số với mức chi phí mà họ có thể chấp nhận được.

*Ba là*, nâng cao tính tiên phong, hợp tác của các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp lớn trong chuyển đổi số. Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp lớn với nguồn lực tài chính và chuyên môn mạnh mẽ nên việc chuyển đổi số sẽ dễ dàng hơn so với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các doanh nghiệp này, sau khi thực hiện các giải pháp chuyển đổi số thành công có thể chia sẻ các kinh nghiệm, kiến thức và nguồn lực để giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ triển khai các giải pháp công nghệ hiệu quả. Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp lớn có thể tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo hoặc chia sẻ các giải pháp công nghệ mà họ đã áp dụng thành công. Ngoài ra, các hiệp hội ngành nghề, các trung tâm sáng tạo và các tổ chức hỗ trợ cũng có thể tạo ra các nền tảng hợp tác giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ với các doanh nghiệp lớn, nơi các doanh nghiệp nhỏ có thể học hỏi và tiếp cận các công nghệ tiên tiến mà không cần phải đầu tư quá nhiều chi phí ban đầu.

*Bốn là*, cần chú ý đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Để chuyển đổi số thành công, các doanh

nh nghiệp vừa và nhỏ cần phải có một đội ngũ nhân lực có đủ kỹ năng số để vận hành và tối ưu hóa các công nghệ mới. Vì vậy, việc đào tạo nguồn nhân lực có vai trò rất quan trọng trong quá trình này. Nhà nước và các tổ chức đào tạo có thể cung cấp các khóa học, chương trình đào tạo chuyên sâu về kỹ năng số cho doanh nghiệp và người lao động. Các chương trình đào tạo nên tập trung vào các kỹ năng cơ bản như sử dụng phần mềm quản lý, ứng dụng các công cụ marketing số, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO) hay quản lý dữ liệu khách hàng. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng cần phải đào tạo nhân viên trong việc sử dụng các phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP), hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM) và các công cụ phân tích dữ liệu để cải thiện hiệu quả công việc. Các trường đại học và tổ chức đào tạo nghề để xây dựng các chương trình đào tạo nghề nghiệp cho người lao động, giúp họ có thể dễ dàng tìm kiếm công việc trong các lĩnh vực công nghệ số. Điều này không chỉ giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ có được nguồn nhân lực chất lượng mà còn tạo ra cơ hội việc làm mới cho người lao động.

Các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam là hết sức cần thiết để giúp các doanh nghiệp vượt qua các thách thức và tận dụng được những cơ hội mà công nghệ số mang lại. Với sự hỗ trợ từ Nhà nước, các tổ chức hỗ trợ, các doanh nghiệp lớn và các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể tiến hành chuyển đổi số một cách hiệu quả và bền vững, từ đó góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế đất nước.

#### 4. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số không còn là lựa chọn mà là yêu cầu sống còn đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam. Quá trình này mở ra cơ hội tăng trưởng vượt bậc, nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hóa vận hành. Tuy nhiên, để thành công, các doanh nghiệp vừa và nhỏ cần có chiến lược rõ ràng, đầu tư thích đáng vào công nghệ và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, sự hỗ trợ từ Nhà nước và các tổ chức liên quan đóng vai trò then chốt trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, giúp họ vượt qua thách thức và nắm bắt cơ hội trong kỷ nguyên số.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

[1]. Cục Phát triển doanh nghiệp (2022), *Báo cáo thường niên CDS doanh nghiệp 2022*, truy cập từ <https://digital.business.gov.vn/document/bao-cao-thuong-nien-chuyen-doi-so-2022-muc-do-san-sang-chuyen-doi-so-cua-doanh-nghiep-viet-nam/>.

#### THÔNG TIN TÁC GIẢ:

Trần Đăng Sinh<sup>1</sup>, Phùng Thị Lý<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup>Hội triết học Việt Nam

<sup>2</sup>Trường Đại học Sao Đỏ

Email: [phunglysd@gmail.com](mailto:phunglysd@gmail.com)

[2]. Hồ Văn Phúc, Hồ Kim Hương (2024). *Chuyển đổi số trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam*. Tạp chí Cộng sản, 10/3/2024

[3]. Chính phủ, *Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ*.

[4]. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.

[5]. Vũ Thị Huyền Trang (2024). *Thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam: Bài học từ Singapore*. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 03, tháng 02/2024.



**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**Địa chỉ:**

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: [info@saodo.edu.vn](mailto:info@saodo.edu.vn)

**P. ISSN 1859-4190  
E. ISSN 2815-553X**

**Số 2 (90)**

**2025**

**Địa chỉ Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.